ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ VĨNH LỢI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 712 /BC-UBND	*Vĩnh Lợi, ngày 06 tháng 10 năm 2026*

BÁO CÁO
Sơ kết hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng và Tổ Công tác triển khai Đề án 06 trên địa bàn xã Vĩnh Lợi

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau

Thực hiện Công văn số 5051/TGV ngày 21/9/2026 của Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về việc tổ chức sơ kết hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng và Tổ Công tác triển khai Đề án 06 cấp thôn, tổ dân phố, Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lợi báo cáo kết quả thực hiện, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH, CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ CHỈ ĐẠO

1. Tình hình tổ chức các Tổ tại cơ sở

Xã Vĩnh Lợi hiện có 10 ấp. Tổ Công nghệ số cộng đồng được tổ chức tại các ấp, thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, các nền tảng và tiện ích số thiết yếu. Việc rà soát, kiện toàn thành viên được thực hiện phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế tại từng địa bàn.

Đối với Tổ Công tác triển khai Đề án 06, Công an xã chủ trì tham mưu rà soát, kiện toàn tổ chức, nhân sự và triển khai nhiệm vụ theo phân công; trọng tâm là công tác định danh, xác thực điện tử, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, làm sạch dữ liệu và thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 tại cơ sở.

Ủy ban nhân dân xã đã thành lập và đưa vào hoạt động 10 Tổ hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến tại 10/10 ấp, phục vụ việc hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; đồng thời phát huy lực lượng Tổ Công nghệ số cộng đồng tham gia hỗ trợ người dân tại địa bàn dân cư.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 24/KH-UBND và Kế hoạch số 25/KH-UBND cùng ngày 13/02/2026 về hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng năm 2026 và đến năm 2030; Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 08/5/2026 về thực hiện nhiệm vụ Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06; Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 10/6/2026 về xây dựng "Mô hình số tại cơ

sở". Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ban hành Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày 09/7/2026 về thành lập Tổ giải quyết thủ tục hành chính lưu động trên địa bàn xã.

Trên cơ sở các văn bản đã ban hành, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu, theo dõi hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng và các nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc lĩnh vực phụ trách; Công an xã chủ trì tham mưu triển khai nhiệm vụ Đề án 06, định danh và xác thực điện tử; Trung tâm Phục vụ hành chính công tổ chức thực hiện mô hình cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại ấp và hoạt động giải quyết thủ tục hành chính lưu động. Các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp triển khai theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Công tác tập huấn, bảo đảm điều kiện hoạt động

Trung tâm Phục vụ hành chính công đã tổ chức hướng dẫn, tập huấn cho 50 thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng về sử dụng tài khoản định danh điện tử, nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến và tra cứu kết quả giải quyết thủ tục hành chính; nội dung hướng dẫn được lồng ghép trong quá trình triển khai mô hình cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại các ấp.

Về điều kiện hoạt động, xã đã bố trí 10 máy tính phục vụ mô hình; doanh nghiệp viễn thông hỗ trợ đường truyền Internet tại 03 ấp. Giai đoạn đầu có 07/10 điểm hỗ trợ được triển khai; đến nay, 10 Tổ hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến đã được thành lập và đưa vào hoạt động tại 10/10 ấp. Trang thiết bị, máy in, đường truyền và điều kiện làm việc tại một số điểm hỗ trợ còn hạn chế, cần tiếp tục rà soát, bổ sung theo khả năng nguồn lực của địa phương.

Kinh phí đã giải ngân hỗ trợ hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng đến ngày 28/7/2026 là 69.120.000 đồng. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, Đề án 06 và các nội dung có liên quan được thực hiện theo dự toán được cấp có thẩm quyền giao và các quy định hiện hành.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

1. Công tác tuyên truyền, vận động người dân

Công tác tuyên truyền được triển khai với các nội dung chủ yếu về dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, kỹ năng số, bảo vệ tài khoản và dữ liệu cá nhân, nhận diện thông tin giả, sai sự thật và phòng tránh lừa đảo trên không gian mạng. Tổ Công nghệ số cộng đồng phối hợp với Công an xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Đoàn Thanh niên và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức hướng dẫn người dân theo từng nội dung, nhóm đối tượng.

Hình thức tuyên truyền được thực hiện thông qua hệ thống truyền thanh, các nhóm thông tin tại địa bàn dân cư, tuyên truyền trực tiếp tại điểm hỗ trợ và lồng ghép trong các cuộc họp, sinh hoạt cộng đồng. Công an xã duy trì 10 nhóm Zalo an

ninh trật tự tại các ấp để cung cấp, trao đổi thông tin và tiếp nhận phản ánh của người dân.

Ngày 03/7/2026, Ủy ban nhân dân xã tổ chức ra mắt mô hình cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại ấp Nhà Dài; tại buổi ra mắt, 25 người dân được hướng dẫn đăng nhập, nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến và tra cứu kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

2. Hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến

Trung tâm Phục vụ hành chính công xã được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025, được bố trí 08 biên chế, trong đó có 06 biên chế trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ. Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Trung tâm vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện tiếp nhận, số hóa, xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử theo quy định.

Việc kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và tài khoản VNeID được thực hiện trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ xác thực thông tin và khai thác lại các thông tin, giấy tờ đã có trên hệ thống, góp phần giảm thành phần hồ sơ người dân phải cung cấp lại.

Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 01/7/2026, Trung tâm đã tiếp nhận 5.298 hồ sơ, trong đó có 4.940 hồ sơ trực tuyến, chiếm 93,2%; đã giải quyết, trả kết quả trước hạn và đúng hạn 5.297 hồ sơ; có 01 hồ sơ trễ hạn do sự cố liên quan đến hệ thống mạng. Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt 99,2%, tương ứng 5.255/5.298 hồ sơ; tỷ lệ số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 99,2%.

Từ ngày 01/6/2026 đến ngày 28/8/2026, Trung tâm tiếp nhận 2.244 hồ sơ, gồm 1.593 hồ sơ tiếp nhận qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và 651 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp; đã trả kết quả 2.218 hồ sơ, còn 26 hồ sơ đang giải quyết, không phát sinh hồ sơ trễ hạn trong kỳ. Từ ngày 03/7/2026 đến ngày 20/8/2026, Trung tâm tiếp nhận 839 hồ sơ trực tuyến; Tổ giải quyết thủ tục hành chính lưu động tổ chức 08 đợt tại các ấp, hỗ trợ 224 lượt người thực hiện 224 hồ sơ, trong đó có 16 trường hợp được hỗ trợ tại nhà do gặp khó khăn trong việc đi lại.

Riêng hoạt động hỗ trợ của Tổ Công nghệ số cộng đồng trong giai đoạn triển khai mô hình tại cơ sở đã hướng dẫn 119 lượt người dân và hỗ trợ nộp trực tuyến 119 hồ sơ.

3. Hướng dẫn sử dụng VNeID, định danh điện tử và các tiện ích công dân số

Thực hiện nhiệm vụ Đề án 06, Công an xã chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID; hướng dẫn khai thác thông tin, giấy tờ điện tử và các tiện ích phục vụ thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch trên môi trường điện tử.

Việc hướng dẫn sử dụng VNeID được lồng ghép với hoạt động hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến tại các ấp, tập trung vào các nội dung đăng nhập, xác thực tài khoản, sử dụng giấy tờ điện tử và khai thác các tiện ích được triển khai trên địa bàn; đồng thời hỗ trợ xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình sử dụng.

4. Phổ cập kỹ năng số và triển khai chương trình Bình dân học vụ số

Công tác phổ cập kỹ năng số được triển khai gắn với hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng và nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ sở; tập trung hướng dẫn sử dụng thiết bị thông minh, Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử; tuyên truyền kỹ năng bảo vệ tài khoản, dữ liệu cá nhân, nhận diện thông tin giả, sai sự thật và phòng tránh lừa đảo trên không gian mạng.

Chương trình Bình dân học vụ số được triển khai đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đến thời điểm báo cáo có 274 người tham gia, góp phần bổ sung kiến thức, kỹ năng số phục vụ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Đối với người dân, Tổ Công nghệ số cộng đồng tiếp tục tổ chức hướng dẫn trực tiếp theo nhu cầu; ưu tiên người cao tuổi, người khuyết tật, người còn hạn chế kỹ năng số và các trường hợp ít có điều kiện tiếp cận công nghệ, qua đó hỗ trợ người dân từng bước sử dụng các tiện ích số thiết yếu trong đời sống.

5. Hỗ trợ phát triển kinh tế số, xã hội số tại cộng đồng

Đối với mô hình Chợ số tại Chợ Châu Hưng, Ủy ban nhân dân xã chi đạo Phòng Văn hóa - Xã hội phối hợp Ban Quản lý chợ, Tổ Công nghệ số cộng đồng, các ngân hàng và doanh nghiệp viễn thông rà soát hộ kinh doanh; tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng tài khoản thanh toán, mã QR và các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt. Đồng thời, địa phương đã khảo sát phương án lắp đặt 05 camera giám sát và 02 đường truyền Wifi miễn phí tại chợ để triển khai phù hợp với tiến độ sửa chữa, nâng cấp chợ.

Đối với mô hình Nông nghiệp thông minh tại ấp Thông Lưu, hộ dân đã ứng dụng nhà lưới, hệ thống tưới điều khiển từ xa, mã QR truy xuất nguồn gốc và các nền tảng trực tuyến để quảng bá, giới thiệu sản phẩm; qua rà soát, mô hình đạt 04/05 tiêu chí. Đối với mô hình An ninh trật tự xã hội thông minh, địa phương đã bàn giao mặt bằng để triển khai 50 camera giám sát; Công an xã duy trì 10 nhóm Zalo an ninh trật tự tại các ấp phục vụ trao đổi thông tin, hỗ trợ công tác bảo đảm an ninh, trật tự.

6. Tham gia làm sạch, bổ sung, cập nhật dữ liệu phục vụ Đề án 06

Ủy ban nhân dân xã phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh rà soát, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, các nền tảng số phục vụ kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu giữa các hệ thống, cơ sở dữ liệu của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về

dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước, Hệ thống định danh và xác thực điện tử theo quy định.

Thực hiện thu thập, cập nhật, chuẩn hóa, làm giàu dữ liệu dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; bảo đảm dữ liệu được quản lý tập trung, thống nhất, chính xác, kịp thời; phục vụ kết nối, chia sẻ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công và thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, hạn chế yêu cầu công dân kê khai, cung cấp lại thông tin, giấy tờ đã có trong các cơ sở dữ liệu được kết nối, chia sẻ.

Kết quả thực hiện: thu thập thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư gồm 14 phiếu DC01, 663 phiếu DC02; rà soát 710 trường hợp sai lệch thông tin giữa dữ liệu thuế và dữ liệu dân cư; 03 trường hợp hộ không có chủ hộ hoặc có nhiều hơn một chủ hộ; 16 trường hợp BHXH khu công nghiệp; 566 trường hợp thiếu trường thông tin; 575 trường hợp BHXH tạm trú khu công nghiệp; cập nhật 255 trường hợp đăng ký khai sinh.

Phối hợp rà soát, thu thập, bổ sung 3.785 dữ liệu đất đai phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các ngành; bảo đảm thông tin được cập nhật đầy đủ, chính xác, đồng bộ, phục vụ khai thác trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Các cơ quan, đơn vị thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu và kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; tỷ lệ hồ sơ, tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa đạt 100%.

7. Công tác hỗ trợ, tiếp nhận phản ánh của người dân

Các Tổ thực hiện hướng dẫn, giải đáp các khó khăn, vướng mắc của người dân trong quá trình sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử và các tiện ích số; trường hợp vượt thẩm quyền được tổng hợp, chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

Công an xã duy trì 10 nhóm Zalo an ninh trật tự tại các ấp để tiếp nhận, trao đổi thông tin. Trung tâm Phục vụ hành chính công duy trì các hình thức tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính; từ ngày 01/6/2026 đến ngày 28/8/2026 không phát sinh phản ánh, kiến nghị liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

Hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng, Tổ Công tác triển khai Đề án 06 và các lực lượng có liên quan từng bước đi vào nền nếp, góp phần đưa các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử và khai thác dữ liệu đến gần người dân. Việc duy trì các điểm hỗ trợ tại ấp và tổ chức giải quyết thủ tục hành chính lưu động đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân thực hiện thủ tục hành chính, nhất là người cao tuổi, người khuyết tật và các trường hợp gặp khó khăn trong đi lại.

Kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho thấy tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến và số hóa hồ sơ được duy trì ở mức cao. Công tác rà soát, làm sạch, bổ sung, cập nhật dữ liệu được triển khai đối với nhiều nhóm dữ liệu, phục vụ xác thực thông tin, giải quyết thủ tục hành chính và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

Công tác tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số, triển khai chương trình Bình dân học vụ số, thanh toán không dùng tiền mặt và các mô hình số tại cơ sở được triển khai gắn với nhiệm vụ thực tế của địa phương, góp phần nâng cao nhận thức và khả năng tiếp cận, sử dụng các tiện ích số của cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

2. Mô hình, cách làm hiệu quả

Mô hình cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại ấp được triển khai điểm tại ấp Nhà Dài, sau đó mở rộng và thành lập 10 Tổ hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến tại 10/10 ấp; kết hợp với hoạt động giải quyết thủ tục hành chính lưu động để hỗ trợ người dân tại địa bàn dân cư. Qua đó, người dân được hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, giảm thời gian đi lại đối với các trường hợp cần hỗ trợ trực tiếp.

Các mô hình Chợ số, Nông nghiệp thông minh và An ninh trật tự xã hội thông minh được triển khai theo nhiệm vụ đã phân công, từng bước ứng dụng công nghệ số vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, thanh toán và công tác bảo đảm an ninh, trật tự, phù hợp điều kiện thực tế của địa phương.

3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Thành viên các Tổ chủ yếu hoạt động kiêm nhiệm nên thời gian dành cho công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân còn hạn chế; kỹ năng số của một số thành viên chưa đồng đều. Trang thiết bị, máy in, máy quét và đường truyền Internet tại một số điểm hỗ trợ chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu hoạt động thường xuyên.

Một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi và người ít sử dụng thiết bị thông minh, còn hạn chế kỹ năng thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác các tiện ích số; nhu cầu được hướng dẫn trực tiếp còn cao.

Việc theo dõi, tổng hợp một số chỉ tiêu hoạt động của các Tổ chưa thực hiện thống nhất theo cùng biểu mẫu; một số nội dung được triển khai theo hình thức phối hợp giữa nhiều cơ quan, đơn vị nên việc phân định, tổng hợp kết quả trực tiếp của từng lực lượng còn khó khăn. Nguyên nhân chủ yếu do thành viên hoạt động kiêm nhiệm, khối lượng nhiệm vụ lớn và việc ghi chép, thống kê tại cơ sở chưa đồng bộ.

4. Đánh giá mô hình tổ chức

Qua triển khai thực tế, việc duy trì Tổ Công nghệ số cộng đồng và Tổ Công tác triển khai Đề án 06 tại cơ sở cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, hỗ trợ chuyển đổi số, định danh điện tử, dịch vụ công trực tuyến và các nhiệm vụ về dữ liệu. Từng Tổ được phân công nhiệm vụ theo lĩnh vực phụ trách, đồng thời có sự phối hợp trong quá trình hỗ trợ người dân tại địa bàn dân cư.

Một số nhiệm vụ có nội dung giao thoa, nhất là tuyên truyền, hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến, VNeID và hỗ trợ người dân. Do đó, cần tiếp tục rà soát, xác định rõ đầu mối chủ trì, nội dung phối hợp, phương thức theo dõi và chế độ báo cáo, bảo đảm phát huy lực lượng tại cơ sở, hạn chế chồng chéo và nâng cao hiệu quả hoạt động.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Chủ trì tham mưu UBND xã rà soát, kiện toàn tổ chức, thành viên, phân công nhiệm vụ của Tổ Công nghệ số cộng đồng tại 10 ấp; hướng dẫn thống nhất nội dung, phương thức hoạt động và chế độ thông tin, báo cáo. Phối hợp với Công an xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số, phát triển công dân số, kỹ năng số, xã hội số và kinh tế số trên địa bàn.

Xây dựng, hướng dẫn các Tổ Công nghệ số cộng đồng tổ chức tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số cho người dân; tập trung vào sử dụng điện thoại thông minh, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, VNeID, bảo vệ dữ liệu cá nhân và phòng tránh lừa đảo trên không gian mạng. Đồng thời, theo dõi, tổng hợp kết quả hoạt động của các Tổ; hướng dẫn thống nhất biểu mẫu thống kê, chế độ báo cáo; định kỳ kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động và tham mưu UBND xã chấn chỉnh những nơi hoạt động chưa hiệu quả.

Phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát nhu cầu về trang thiết bị, đường truyền, kinh phí và các điều kiện phục vụ hoạt động của các Tổ; tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét, bố trí theo khả năng cân đối và quy định hiện hành.

2. Công an xã

Chủ trì tham mưu UBND xã triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án 06, nhất là các nội dung liên quan đến định danh, xác thực điện tử và sử dụng tài khoản VNeID. Phối hợp với Tổ Công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản VNeID; khai thác các tiện ích, giấy tờ điện tử và các dịch vụ được tích hợp trên ứng dụng. Đồng thời rà soát, đối chiếu, làm sạch và cập nhật dữ liệu dân cư; phối hợp với các cơ quan chuyên môn xử lý các trường hợp thông tin chưa đầy đủ, sai lệch, trùng lặp hoặc chưa thống nhất.

Theo dõi, tổng hợp các chỉ tiêu, nhiệm vụ Đề án 06 thuộc trách nhiệm của xã; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Phối hợp tuyên truyền, cảnh báo người dân về các phương thức, thủ đoạn lừa đảo trên không gian mạng; hướng dẫn người dân bảo vệ thông tin cá nhân, tài khoản định danh và dữ liệu điện tử.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công

Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của các điểm hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến tại 10/10 ấp; phối hợp với các Tổ Công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Hướng dẫn người dân tạo, sử dụng tài khoản, kê khai hồ sơ, nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến và tra cứu tình trạng, kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Phối hợp tổ chức các đợt hỗ trợ, hướng dẫn giải quyết thủ tục hành chính lưu động tại các ấp khi có nhu cầu; ưu tiên người cao tuổi, người khuyết tật, gia đình chính sách và người gặp khó khăn trong đi lại.

Thống kê số lượt người được hỗ trợ, số hồ sơ được hướng dẫn, số hồ sơ nộp trực tuyến và các kết quả hỗ trợ khác; định kỳ cung cấp số liệu cho Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp. Đồng thời, rà soát tình trạng máy tính, máy in, máy quét, đường truyền Internet và các điều kiện phục vụ hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến tại cơ sở; kịp thời đề xuất sửa chữa, bổ sung khi cần thiết.

4. Phòng Kinh tế

Phối hợp triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế số, nhất là hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh và hộ sản xuất ứng dụng nền tảng số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Hướng dẫn, tuyên truyền việc sử dụng tài khoản thanh toán, mã QR và các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt trong mua bán, cung ứng hàng hóa, dịch vụ.

Phối hợp hướng dẫn các hộ sản xuất, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, sản phẩm OCOP ứng dụng mã QR truy xuất nguồn gốc, quảng bá sản phẩm trên các nền tảng số và kênh bán hàng trực tuyến phù hợp.

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội rà soát, lựa chọn các mô hình ứng dụng chuyển đổi số có hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh để tuyên truyền, giới thiệu và nhân rộng.

5. Các Tổ Công nghệ số cộng đồng tại 10 ấp

Chủ động nắm nhu cầu, khả năng tiếp cận công nghệ của người dân trên địa bàn; lập danh sách các nhóm cần được hỗ trợ, nhất là người cao tuổi, người khuyết tật và người còn hạn chế về kỹ năng số.

Trực tiếp hướng dẫn người dân sử dụng điện thoại thông minh, VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số thiết yếu.

Hỗ trợ người dân thực hiện các thao tác cơ bản trên môi trường số nhưng không tự ý tiếp nhận, lưu giữ mật khẩu, mã OTP, thông tin bảo mật hoặc dữ liệu cá nhân của người dân.

Ghi nhận đầy đủ thời gian, địa điểm, nội dung, số lượt người và kết quả hỗ trợ; định kỳ báo cáo Ban Dân chánh ấp và cơ quan được giao tổng hợp.

Kịp thời phản ánh những khó khăn về thiết bị, đường truyền, nhân lực, kỹ năng và các vướng mắc phát sinh để được hướng dẫn, xử lý.

6. Ban Dân chánh các ấp

Phối hợp với Tổ Công nghệ số cộng đồng tuyên truyền, vận động người dân tham gia các hoạt động chuyển đổi số và sử dụng dịch vụ số.

Bố trí, tạo điều kiện về địa điểm và phối hợp bảo đảm các điều kiện cần thiết để duy trì hoạt động của Tổ tại địa bàn.

Nắm tình hình, nhu cầu hỗ trợ của người dân; ưu tiên hỗ trợ các trường hợp yếu thế, người cao tuổi, người khuyết tật và người khó khăn trong tiếp cận công nghệ.

Theo dõi hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng, xác nhận và tổng hợp kết quả thực hiện gửi cơ quan chuyên môn theo quy định.

7. Văn phòng HĐND và UBND xã

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan liên quan tham mưu UBND xã chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, Đề án 06 và hoạt động của các Tổ tại ấp. Theo dõi tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được UBND xã giao; phối hợp tổng hợp các khó khăn, vướng mắc để báo cáo lãnh đạo UBND xã xem xét, chỉ đạo.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với UBND tỉnh và cơ quan chuyên môn cấp tỉnh

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành có liên quan tiếp tục hướng dẫn thống nhất về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, tiêu chí đánh giá, phương thức hoạt động và biểu mẫu thống kê đối với Tổ Công nghệ số cộng đồng, Tổ Công tác triển khai Đề án 06 tại cấp xã, cấp ấp; hạn chế tình trạng mỗi ngành yêu cầu một biểu mẫu, chỉ tiêu báo cáo khác nhau.

2. Đối với Sở Khoa học và Công nghệ

Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục hướng dẫn chuyên môn về chuyển đổi số, phát triển công dân số, xã hội số, kinh tế số; tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng cho cán bộ phụ trách chuyển đổi số và thành viên Tổ

Công nghệ số cộng đồng; hỗ trợ hướng dẫn về nền tảng số, kỹ năng số, an toàn thông tin và các giải pháp công nghệ phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ sở.

3. Đối với Công an tỉnh

Đề nghị Công an tỉnh tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ địa phương triển khai các nhiệm vụ Đề án 06, định danh và xác thực điện tử, VNeID; hướng dẫn xử lý các trường hợp dữ liệu dân cư sai lệch, thiếu thông tin hoặc chưa đồng bộ; tổ chức tập huấn nghiệp vụ và cung cấp tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng VNeID cho lực lượng thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở.

4. Đối với cơ quan quản lý dịch vụ công, cải cách hành chính

Hướng dẫn thống nhất về quy trình hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến; cung cấp tài liệu hướng dẫn, cập nhật kịp thời các thay đổi về thủ tục hành chính, quy trình điện tử và phương thức thanh toán trực tuyến để các Tổ Công nghệ số cộng đồng thực hiện đúng quy định.

5. Về kinh phí, trang thiết bị

Đề nghị UBND tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền quan tâm hỗ trợ nguồn lực để địa phương đầu tư, bổ sung máy tính, máy in, máy quét, thiết bị kết nối Internet và các trang thiết bị cần thiết phục vụ hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng, các điểm hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến; đồng thời có cơ chế huy động, tiếp nhận và sử dụng các nguồn lực xã hội hóa hợp pháp cho hoạt động chuyển đổi số tại cơ sở.

Trên đây là báo cáo sơ kết hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ Công tác triển khai Đề án 06 trên địa bàn xã Vĩnh Lợi./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng Văn hóa - Xã hội;
- Công an xã;
- Lưu: VT, PVH(Hân), (Ph).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ VĨNH LỢI T. CÀ MAU

Phan Thị Thu Trang